

Số: 08/2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh tra và Nghị định số 122/2014/QĐ-CP ngày 25/12/2014 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Y tế;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về Y tế xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 30/12/2008 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 37/2011/TT-BYT ngày 26/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Y dược cổ truyền tuyến tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BYT ngày 04/3/2015 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 59/2015/TT-BYT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 911/1999/QĐ-BYT ngày 31/3/1999 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 59/2003/QĐ-UB ngày 03/5/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 2503/2002/QĐ-BYT ngày 01/7/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành bản quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Lao và bệnh phổi trực thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BYT ngày 17/5/2006 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1212/TTr-SYT ngày 25/9/2018 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, như sau:

1. Chức năng: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV).

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV.

3. Cơ cấu tổ chức:

3.1. Lãnh đạo Sở Y tế: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV.

3.2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế, gồm: Văn phòng; Thanh tra; Phòng Nghiệp vụ Y, Dược; Phòng Kế hoạch - Tài chính (*mỗi tổ chức có tối thiểu từ 05 người; tổ chức có dưới 10 người bố trí 01 cấp phó, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 cấp phó*). Cơ cấu tổ chức của các phòng, gồm: Cấp trưởng; cấp phó; công chức chuyên môn, nghiệp vụ; nhân viên.

3.3. Các cơ quan trực thuộc Sở Y tế:

3.3.1. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

a) Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định tại mục I, mục II phần 1 của Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

- Có không quá 02 phòng (*mỗi phòng có tối thiểu từ 05 người; phòng có dưới 10 người bố trí 01 Phó Trưởng phòng, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng*), gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch và tài vụ; Phòng Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Truyền thông giáo dục. Cơ cấu tổ chức của các phòng, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

3.3.2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

a) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo quy định tại mục I, mục II Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 30/12/2008 của Bộ

Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

- Có không quá 02 phòng (*mỗi phòng có tối thiểu từ 05 người*), gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp có Trưởng phòng, kế toán và nhân viên. Phòng Nghiệp vụ tổng hợp và Thanh tra có: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và các công chức theo dõi công tác đăng ký và chứng nhận sản phẩm, thông tin, truyền thông, quản lý ngộ độc thực phẩm, thanh tra.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế:

4.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

4.1.1. Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trên cơ sở hợp nhất các Trung tâm: Y tế dự phòng tỉnh; Phòng chống bệnh xã hội (*các Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS; Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tiếp tục hoạt động đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sáp nhập vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh*).

4.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức

a) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Về cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- Có không quá 03 phòng (*mỗi phòng có tối thiểu từ 05 người; Phòng có dưới 10 người bố trí 01 Phó Trưởng phòng, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng*), gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; Phòng Tài chính - Kế toán.

Cơ cấu tổ chức các phòng, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các viên chức.

- Có không quá 11 khoa, phòng chuyên môn (*mỗi khoa, phòng có tối thiểu từ 05 người; khoa, phòng có dưới 10 người bố trí 01 Phó Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng phòng, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng phòng*), gồm: Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Khoa Phòng chống HIV/AIDS; Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm; Khoa Dinh dưỡng; Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp; Khoa Sức khỏe sinh sản; Khoa Truyền thông, giáo dục sức khỏe; Khoa Ký sinh trùng -

Côn trùng; Khoa Dược - Vật tư Y tế; Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng; Phòng khám đa khoa, chuyên khoa.

Cơ cấu tổ chức của Khoa, gồm: Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa và các viên chức.

Cơ cấu tổ chức của Phòng khám đa khoa, gồm: Trưởng phòng khám, Phó Trưởng phòng khám, viên chức chuyên môn và nhân viên.

4.2. Trung tâm Giám định Y khoa

a) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BYT ngày 17/5/2006 của Bộ Y tế).

b) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
- Các viên chức và nhân viên.

4.3. Trung tâm Pháp Y tỉnh Tuyên Quang

a) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
- Các viên chức và nhân viên.

4.4. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

a) Chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 67/2006/QĐ-UBND ngày 15/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, mỹ phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
- Có không quá 03 phòng (*mỗi phòng có tối thiểu từ 05 người*), gồm: Phòng Tổng hợp hành chính; Phòng Kiểm nghiệm thuốc; Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm - Thực phẩm.

Cơ cấu tổ chức của Phòng, gồm: Trưởng phòng và các viên chức. Riêng Phòng Tổng hợp hành chính có Trưởng phòng, kế toán, viên chức và nhân viên.

4.5. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang

a) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo quy định của Quy chế Bệnh viện (ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế).

b) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- Có không quá 10 phòng và 34 khoa chuyên môn nghiệp vụ (*mỗi phòng, khoa có tối thiểu từ 05 người; phòng, khoa có dưới 10 người bố trí 01 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa*).

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)

Cơ cấu tổ chức của Phòng, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và nhân viên.

Cơ cấu tổ chức của Khoa, gồm: Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa; Điều dưỡng trưởng hoặc Kỹ thuật viên trưởng hoặc Hộ sinh trưởng và viên chức.

4.6. Bệnh viện Y dược cổ truyền

a) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Thông tư số 37/2011/TT-BYT ngày 26/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Y dược cổ truyền tuyến tỉnh.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Có không quá 03 phòng và 08 khoa chuyên môn nghiệp vụ (*mỗi phòng, khoa có tối thiểu từ 05 người; phòng, khoa có dưới 10 người bố trí 01 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa*).

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

Cơ cấu tổ chức của Phòng, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và nhân viên.

Cơ cấu tổ chức của Khoa, gồm: Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng hoặc Kỹ thuật viên trưởng và viên chức.

4.7. Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm

a) Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Có không quá 03 phòng và 06 khoa chuyên môn nghiệp vụ (*mỗi phòng, khoa có tối thiểu từ 05 người; phòng, khoa có dưới 10 người bố trí 01 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa*).

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định này)

Cơ cấu tổ chức của Phòng, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và nhân viên.

Cơ cấu tổ chức của Khoa, gồm: Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng hoặc Kỹ thuật viên trưởng và viên chức.

4.8. Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen

a) Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Có không quá 02 phòng và 03 khoa chuyên môn nghiệp vụ (*mỗi phòng, khoa có tối thiểu từ 05 người; phòng, khoa có dưới 10 người bố trí 01 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa*).

(Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này)

Cơ cấu tổ chức của Phòng, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và nhân viên.

Cơ cấu tổ chức của Khoa, gồm: Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng hoặc Kỹ thuật viên trưởng và viên chức.

4.9. Bệnh viện Phổi

a) Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Lao và bệnh phổi trực thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ban hành kèm theo Quyết định số 2503/2002/QĐ-BYT ngày 01/7/2002 của Bộ Y tế).

b) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Có không quá 03 phòng và 06 khoa chuyên môn nghiệp vụ (*mỗi phòng, khoa có tối thiểu từ 05 người; phòng, khoa có dưới 10 người bố trí 01 Phó*

Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa).

(Chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo Quyết định này)

Cơ cấu tổ chức của Phòng, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và nhân viên.

Cơ cấu tổ chức của Khoa, gồm: Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng hoặc Kỹ thuật viên trưởng và viên chức.

4.10. Bệnh viện đa khoa khu vực

a) Chức năng, nhiệm vụ: Bệnh viện đa khoa khu vực thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định số 74/2006/QĐ-UBND ngày 02/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Bệnh viện Đa khoa các huyện và Bệnh viện Đa khoa khu vực các huyện thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Bệnh viện đa khoa khu vực, gồm: Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên, huyện Sơn Dương; Bệnh viện đa khoa khu vực ATK, huyện Yên Sơn; Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa, huyện Na Hang.

b) Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa khu vực:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Có 01 phòng và không quá 03 khoa chuyên môn nghiệp vụ (*mỗi phòng, khoa có tối thiểu từ 05 người; phòng, khoa có dưới 10 người bố trí 01 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa*).

(Chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo Quyết định này)

Cơ cấu tổ chức của Phòng, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và nhân viên.

Cơ cấu tổ chức của Khoa, gồm: Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng hoặc Kỹ thuật viên trưởng và viên chức.

4.11. Trung tâm Y tế huyện, thành phố, gồm: Trung tâm Y tế huyện Lâm Bình; Trung tâm Y tế huyện Na Hang; Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa; Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên; Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn; Trung tâm Y tế huyện Sơn Dương; Trung tâm Y tế thành phố Tuyên Quang.

4.11.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 3, Điều 4 Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; nhiệm vụ, quyền hạn công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thực hiện theo Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế hướng dẫn

chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương.

4.11.2. Cơ cấu tổ chức:

a) Trung tâm Y tế huyện:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc, không quá 03 Phó Giám đốc.

- Có không quá 05 phòng và 15 khoa (mỗi phòng, khoa có tối thiểu từ 05 người; phòng, khoa có dưới 10 người bố trí 01 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa, có từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng khoa).

(Chi tiết tại Phụ lục số 07 kèm theo Quyết định này)

Cơ cấu tổ chức của Phòng, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và nhân viên.

Cơ cấu tổ chức của Khoa, gồm: Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng hoặc Kỹ thuật viên trưởng hoặc Hộ sinh trưởng, viên chức, nhân viên.

- Các đơn vị Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện:

+ Huyện Lâm Bình, gồm: 07 Trạm Y tế xã và Phòng khám đa khoa khu vực Thượng Lâm;

+ Huyện Na Hang, gồm: 12 Trạm Y tế xã, thị trấn;

+ Huyện Chiêm Hoá, gồm: 24 Trạm Y tế xã, thị trấn; 02 phòng khám đa khoa khu vực: Kim Bình và Minh Đức (bao gồm cả Trạm Y tế xã Phúc Sơn);

+ Huyện Hàm Yên, gồm: 18 Trạm Y tế xã, thị trấn;

+ Huyện Yên Sơn, gồm: 28 Trạm Y tế xã, thị trấn; 03 phòng khám đa khoa khu vực: Xuân Vân, Tháng 10, Trung Môn;

+ Huyện Sơn Dương, gồm: 30 Trạm Y tế xã, thị trấn; 03 phòng khám đa khoa khu vực: Tân Trào, Sơn Nam, Đông Thọ.

(Chi tiết tại Phụ lục số 08 kèm theo Quyết định này)

Cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế, gồm: Trưởng trạm, viên chức.

Cơ cấu tổ chức của phòng Khám đa khoa khu vực, gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 01 Điều dưỡng trưởng, viên chức và nhân viên. Phòng khám đa khoa khu vực thực hiện nhiệm vụ của Phòng khám đa khoa khu vực và chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã.

b) Trung tâm Y tế thành phố Tuyên Quang:

- Lãnh đạo, gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc.

- Có không quá 02 phòng (mỗi phòng có tối thiểu từ 05 người), gồm: Phòng Hành chính tổng hợp; Phòng Dân số.

Cơ cấu tổ chức của Phòng, gồm: Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng, viên chức và nhân viên.

- Có không quá 02 khoa (mỗi khoa có tối thiểu từ 05 người), gồm: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Khoa Y tế công cộng và dinh dưỡng, thực phẩm.

Cơ cấu tổ chức của Khoa, gồm: Trưởng khoa, 01 Phó Trưởng khoa và các viên chức.

- Các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Tuyên Quang, gồm: 13 Trạm Y tế xã, phường. Cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế, gồm: Trưởng trạm, viên chức.

(Chi tiết tại Phụ lục số 07 kèm theo Quyết định này)

4.12. Trường Trung cấp Y tế Tuyên Quang:

Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường Trung cấp Y tế như hiện nay cho đến khi có Quyết định giải thể theo quy định.

5. Biên chế

a) Biên chế công chức của Sở Y tế do Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh.

b) Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế, tự chủ về chi thường xuyên, tổ chức bộ máy, nhân sự, số lượng người làm việc theo quy định. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (nếu có) được tự quyết định về số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Y tế

a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ của Sở và các phòng, khoa nghiệp vụ của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm và bố trí công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định, ban hành Quy chế làm việc của Sở đúng quy định đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Chỉ đạo các Trung tâm: Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Phòng, chống HIV/AIDS; Truyền thông giáo dục sức khỏe tiếp tục hoạt động đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định sáp nhập vào Trung tâm Kiểm soát bệnh

tật tình; Trường Trung cấp Y tế tiếp tục duy trì hoạt động đến khi cấp có thẩm quyền quyết định giải thể.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế xây dựng phương án tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Đối với việc đề nghị thành lập các khoa mới: Chỉ được thành lập sau khi bệnh viện hoàn thành đề án vị trí việc làm theo quy định và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt là đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo 100% chi thường xuyên và chi đầu tư.

đ) Rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung số lượng người làm việc giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế để bố trí đảm bảo nguyên tắc tối thiểu 05 người mới thành lập một đầu mối (phòng, khoa,...). Thực hiện việc bố trí cấp phó các tổ chức đảm bảo nguyên tắc dưới 10 người bố trí 01 cấp phó, từ 10 người trở lên bố trí không quá 02 cấp phó và đảm bảo thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Có phương án sắp xếp đối với các Trạm Y tế thuộc các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong thời gian thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, số lượng cấp phó của đơn vị có thể cao hơn quy định được phê duyệt, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời phải có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất; chỉ bổ sung cấp phó khi số lượng ít hơn so với quy định tại Quyết định này. Trường hợp bố trí giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 12/01/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang;

b) Các Khoản: I, II, III Điều 1 Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang;

c) Các Khoản: 1, 2, 3 Điều 1 Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Pháp Y tỉnh Tuyên Quang;

d) Điểm b Mục 3.1 Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 67/2006/QĐ-UBND ngày 15/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, mỹ phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang;

đ) Điều 2 Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh đổi tên Trung tâm phục hồi chức năng Hương Sen thành Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen;

e) Các Khoản: 1, 2, 3 Điều 1 Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 15/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Sở Y tế và Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 22/02/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 15/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Sở Y tế;

g) Các Khoản: 1, 3, 4, 5, 7 Điều 1, khoản 3 Điều 2 Quyết định số 74/2006/QĐ-UBND ngày 02/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Bệnh viện Đa khoa các huyện và Bệnh viện Đa khoa khu vực các huyện thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo, VPUBND tỉnh;
- TP: NC, KGVX, CV TH (Huy);
- Lưu: VT, NC (Thg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Giang

DANH SÁCH CÁC PHÒNG, KHOA
THUỘC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYỀN QUANG
 (Kèm theo Quyết định số 082/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
 của UBND tỉnh Tuyền Quang)



Phụ lục số 01

STT	Tên phòng, khoa
I	Tên phòng
1	Tổ chức cán bộ
2	Kế hoạch tổng hợp
3	Công nghệ thông tin
4	Điều dưỡng
5	Hành chính quản trị
6	Vật tư - Thiết bị y tế
7	Quản lý chất lượng
8	Đào tạo - Chỉ đạo tuyến
9	Công tác xã hội
10	Tài chính kế toán
II	Tên khoa
1	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
2	Mắt
3	Tai Mũi Họng
4	Răng Hàm Mặt
5	Kiểm soát nhiễm khuẩn
6	Y học cổ truyền
7	Da liễu
8	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
9	Chấn thương - Chỉnh hình
10	Ngoại thần kinh
11	Ngoại Tổng hợp
12	Ngoại thận - Tiết niệu
13	Ung bướu

14	Nhi
15	Thần kinh, tâm thần
16	Truyền nhiễm
17	Cấp cứu
18	Hồi sức tích cực - Chống độc
19	Nội tổng hợp
20	Nội tiêu hóa
21	Nội thận, khớp
22	Nội Tim mạch
23	Nội A (<i>bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh</i>)
24	Phụ sản
25	Khám bệnh
26	Dược
27	Chẩn đoán hình ảnh
28	Huyết học - Truyền máu
29	Hóa sinh
30	Giải phẫu bệnh
31	Dinh dưỡng
32	Khám bệnh và cung cấp dịch vụ y tế tự nguyện
33	Vi Sinh (Chỉ được thành lập mới sau khi bệnh viện hoàn thành đề án vị trí việc làm theo quy định và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt là đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo 100% chi thường xuyên và chi đầu tư)
34	Lão học (Chỉ được thành lập mới sau khi bệnh viện hoàn thành đề án vị trí việc làm theo quy định và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt là đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo 100% chi thường xuyên và chi đầu tư)

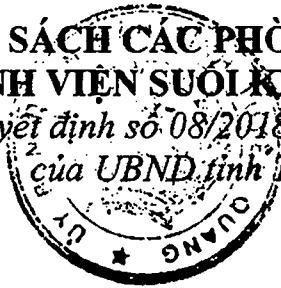
DANH SÁCH CÁC PHÒNG, KHOA
THUỘC BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỎ TRUYỀN
(Kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
của UBND tỉnh Tuyên Quang)



Phụ lục số 02

STT	Tên phòng, khoa
I	Tên phòng
1	Tổ chức - Hành chính
2	Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin - Điều dưỡng
3	Tài chính - Kế toán
II	Tên Khoa
1	Khám bệnh đa khoa
2	Dược
3	Ngoại - Phụ
4	Châm cứu - Dưỡng sinh
5	Nội - Nhi
6	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng
7	Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng (Chỉ được thành lập mới sau khi bệnh viện hoàn thành đề án vị trí việc làm theo quy định và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt là đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo 100% chi thường xuyên và chi đầu tư)
8	Phục hồi chức năng (Chỉ được thành lập mới sau khi bệnh viện hoàn thành đề án vị trí việc làm theo quy định và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt là đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo 100% chi thường xuyên và chi đầu tư)

DANH SÁCH CÁC PHÒNG, KHOA THUỘC
BỆNH VIỆN SUỐI KHOÁNG MỸ LÂM
(Kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
của UBND tỉnh Tuyên Quang)



Phụ lục số 03

STT	Tên phòng, khoa
I	Tên Phòng
1	Tổ chức – Hành chính
2	Kế hoạch tổng hợp, Đào tạo và chỉ đạo tuyến – Vật tư thiết bị Y tế
3	Điều dưỡng
II	Tên Khoa
1	Khám bệnh đa khoa
2	Nội - Phục hồi chức năng
3	Y học cổ truyền
4	Dược - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng
5	Da liễu
6	Dinh dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn (Chỉ được thành lập mới sau khi bệnh viện hoàn thành đề án vị trí việc làm theo quy định và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt là đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo 100% chi thường xuyên và chi đầu tư)

DANH SÁCH CÁC PHÒNG, KHOA THUỘC
BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG HƯƠNG SEN
(Kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
của UBND tỉnh Tuyên Quang)



Phụ lục số 04

STT	Tên phòng, khoa
I	Tên Phòng
1	Kế hoạch tổng hợp
2	Tổ chức - Hành chính - Tài chính kế toán
II	Tên Khoa
1	Khám bệnh – Cấp cứu hồi sức - Cận lâm sàng – Dược – Vật tư, thiết bị y tế và Xưởng sản xuất dụng cụ trợ giúp
2	Nội - Nhi - Y học cổ truyền
3	Vật lý trị liệu - Hoạt động trị liệu - Ngôn ngữ trị liệu - Tâm lý trị liệu

DANH SÁCH CÁC PHÒNG, KHOA THUỘC BỆNH VIỆN PHỔI
(Kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Phụ lục số 05

STT	Tên phòng, khoa
I	Tên Phòng
1	Tổ chức - Hành chính
2	Điều dưỡng
3	Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến
II	Tên Khoa
1	Khám bệnh
2	Cấp cứu, Hồi sức
3	Cận lâm sàng (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng)
5	Lao phổi - Lao - HIV - Kháng thuốc
6	Lao ngoài phổi - Bệnh phổi - Phục hồi chức năng
7	Dược - Vật tư y tế

DANH SÁCH CÁC PHÒNG, KHOA THUỘC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC KIM XUYÊN, HUYỆN SƠN DƯƠNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ATK, HUYỆN YÊN SƠN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC YÊN HOA, HUYỆN NA HANG
(Kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Phụ lục số 06

STT	Tên phòng, khoa
I	Tên Phòng
	Hành chính - Quản trị và Tổ chức cán bộ
II	Tên Khoa
1	Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu - Cận lâm sàng - Dược
2	Nội - Nhi - Truyền nhiễm
3	Ngoại - Sản

DANH SÁCH CÁC PHÒNG, KHOA THUỘC
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Phụ lục số 07

STT	Tên phòng, khoa
I	Tên Phòng
1	Tổ chức - Hành chính
2	Kế hoạch - Nghiệp vụ
3	Tài chính - Kế toán
4	Điều dưỡng
5	Dân số
II	Tên Khoa
1	Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS
2	Y tế công cộng và Dinh dưỡng
3	An toàn thực phẩm
4	Chăm sóc sức khỏe sinh sản
5	Khám bệnh
6	Hồi sức cấp cứu
7	Nội tổng hợp
8	Ngoại tổng hợp
9	Nhi
10	Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
11	Liên chuyên khoa (Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng)
12	Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
13	Truyền nhiễm
14	Kiểm soát nhiễm khuẩn
15	Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Phụ lục số 08

STT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực
A	Trung tâm Y tế huyện Lâm Bình
I	Trạm Y tế
1	Trạm y tế xã Khuôn Hà
2	Trạm y tế xã Lăng Can
3	Trạm y tế xã Xuân Lập
4	Trạm y tế xã Phúc Yên
5	Trạm y tế xã Bình An
6	Trạm y tế xã Thổ Bình
7	Trạm y tế xã Hồng Quang
II	Phòng khám đa khoa khu vực
	Phòng khám đa khoa khu vực Thượng Lâm
B	Trung tâm Y tế huyện Na Hang
	Trạm Y tế
1	Trạm Y tế thị trấn Na Hang
2	Trạm Y tế xã Thanh Tương
3	Trạm Y tế xã Năng Khả
4	Trạm Y tế xã Sơn Phú
5	Trạm Y tế xã Đà Vị
6	Trạm Y tế xã Hồng Thái
7	Trạm Y tế xã Yên Hoa

STT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực
8	Trạm Y tế xã Thương Nông
9	Trạm Y tế xã Thượng Giáp
10	Trạm Y tế xã Sinh Long
11	Trạm Y tế xã Côn Lôn
12	Trạm Y tế xã Khau Tinh
C	Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa
I	Trạm Y tế
1	Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Lộc
2	Trạm Y tế xã Minh Quang
3	Trạm Y tế xã Hòa Phú
4	Trạm Y tế xã Tân Mỹ
5	Trạm Y tế xã Hùng Mỹ
6	Trạm Y tế xã Xuân Quang
7	Trạm Y tế xã Trung Hòa
8	Trạm Y tế xã Hòa An
9	Trạm Y tế xã Nhân Lý
10	Trạm Y tế xã Yên Nguyên
11	Trạm Y tế xã Tân Thịnh
12	Trạm Y tế xã Phúc Thịnh
13	Trạm Y tế xã Tân An
14	Trạm Y tế xã Hà Lang
15	Trạm Y tế xã Trung Hà
16	Trạm Y tế xã Ngọc Hội
17	Trạm Y tế xã Phú Bình

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực
18	Trạm Y tế xã Yên Lập
19	Trạm Y tế xã Bình Phú
20	Trạm Y tế xã Kiên Đài
21	Trạm Y tế xã Linh Phú
22	Trạm Y tế xã Tri Phú
23	Trạm Y tế xã Vinh Quang
24	Trạm Y tế xã Bình Nhân
II	Phòng khám đa khoa khu vực
1	Phòng khám đa khoa khu vực Minh Đức (xã Phúc Sơn)
2	Phòng khám đa khoa khu vực Kim Bình
D	Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên
	Trạm Y tế
1	Trạm Y tế xã Yên Thuận
2	Trạm Y tế xã Bạch Xa
3	Trạm Y tế xã Minh Khương
4	Trạm Y tế xã Minh Dân
5	Trạm Y tế xã Tân thành
6	Trạm Y tế xã Bình Xa
7	Trạm Y tế xã Minh Hương
8	Trạm Y tế xã Yên Lâm
9	Trạm Y tế xã Yên Phú
10	Trạm Y tế xã Nhân Mục
11	Trạm Y tế xã Bằng Cốc

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực
12	Trạm Y tế xã Tân Yên
13	Trạm Y tế xã Thái Sơn
14	Trạm Y tế xã Hùng Đức
15	Trạm Y tế xã Đức Ninh
16	Trạm Y tế xã Thành Long
17	Trạm Y tế xã Thái Hòa
18	Trạm Y tế xã Phù Lưu
Đ	Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn
I	Trạm Y tế
1	Trạm Y tế thị trấn Tân Bình
2	Trạm Y tế xã Đội Bình
3	Trạm Y tế xã Nhữ Khê
4	Trạm Y tế xã Nhữ Hán
5	Trạm Y tế xã Phú Lâm
6	Trạm Y tế xã Hoàng Khai
7	Trạm Y tế xã Kim Phú
8	Trạm Y tế xã Phúc Ninh
9	Trạm Y tế xã Chiêu Yên
10	Trạm Y tế xã Tứ Quận
11	Trạm Y tế xã Thắng Quân
12	Trạm Y tế xã Chân Sơn
13	Trạm Y tế xã Lang Quán
14	Trạm Y tế xã Kiến Thiết
15	Trạm Y tế xã Trung Trực

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực
16	Trạm Y tế xã Quý Quân
17	Trạm Y tế xã Lục Hành
18	Trạm Y tế xã Tân Tiến
19	Trạm Y tế xã Tân Long
20	Trạm Y tế xã Thái Bình
21	Trạm Y tế xã Tiến Bộ
22	Trạm Y tế xã Phú Thịnh
23	Trạm Y tế xã Đạo Viện
24	Trạm Y tế xã Trung Sơn
25	Trạm Y tế xã Công Đa
26	Trạm Y tế xã Kim Quan
27	Trạm Y tế xã Hùng Lợi
28	Trạm Y tế xã Trung Minh
II	Phòng khám đa khoa khu vực
1	Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn
2	Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân
3	Phòng khám đa khoa khu vực Tháng 10 (xã Mỹ Bằng)
E	Trung tâm Y tế huyện Sơn Dương
I	Trạm Y tế
1	Trạm Y tế thị trấn Sơn Dương
2	Trạm Y tế xã Trung Yên
3	Trạm Y tế xã Minh Thanh
4	Trạm Y tế xã Lương Thiện

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực
5	Trạm Y tế xã Bình Yên
6	Trạm Y tế xã Hợp Thành
7	Trạm Y tế xã Kháng Nhật
8	Trạm Y tế xã Tú Thịnh
9	Trạm Y tế xã Phúc Ứng
10	Trạm Y tế xã Thượng Âm
11	Trạm Y tế xã Cấp Tiến
12	Trạm Y tế xã Vĩnh Lợi
13	Trạm Y tế xã Thanh Phát
14	Trạm Y tế xã Tuân Lộ
15	Trạm Y tế xã Hợp Hoà
16	Trạm Y tế xã Thiện Kế
17	Trạm Y tế xã Ninh Lai
18	Trạm Y tế xã Đại Phú
19	Trạm Y tế xã Phú Lương
20	Trạm Y tế xã Tam Đa
21	Trạm Y tế xã Hào Phú
22	Trạm Y tế xã Đông Lợi
23	Trạm Y tế xã Lâm Xuyên
24	Trạm Y tế xã Sầm Dương
25	Trạm Y tế xã Chi Thiết
26	Trạm Y tế xã Hồng Lạc
27	Trạm Y tế xã Vân Sơn
28	Trạm Y tế xã Văn Phú

TT	Tên Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực
29	Trạm Y tế xã Đồng Quý
30	Trạm Y tế xã Quyết Thắng
II	Phòng khám đa khoa khu vực
1	Phòng khám đa khoa khu vực Tân Trào
2	Phòng khám đa khoa khu vực Sơn Nam
3	Phòng khám đa khoa khu vực Đông Thọ
F	Trung tâm Y tế thành phố Tuyên Quang
	Trạm Y tế
1	Trạm Y tế phường Tân Quang
2	Trạm Y tế phường Phan Thiết
3	Trạm Y tế phường Minh Xuân
4	Trạm Y tế phường Ý La
5	Trạm Y tế phường Tân Hà
6	Trạm Y tế xã Tràng Đà
7	Trạm Y tế phường Nông Tiến
8	Trạm Y tế phường Hưng Thành
9	Trạm Y tế phường An Tường
10	Trạm Y tế xã Lương Vượng
11	Trạm Y tế xã An Khang
12	Trạm Y tế xã Thái Long
13	Trạm Y tế xã Đội Cấn